TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14**/2020/HNGĐ - ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2020
V/v tranh chấp "Ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Ái.

2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Trúc Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 818/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HN ngày 05 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh H, sinh năm 1976 (có mặt).

Địa chỉ: số A tổ X, ấp PT, xã PTh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: số B đường PH, ấp A, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

* Bị đơn: Anh Võ Văn B, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: số A tổ X, ấp PT, xã PTh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và H giải nguyên đơn chị Phạm Thanh H trình bày: Chị và chồng là anh Võ Văn B kết hôn năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/12/2002.

Trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc được được thời gian đầu, nhưng về sau thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống tính tình không phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị nhận thấy không thể duy trì

cuộc hôn nhân này nữa, hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Được ly hôn với anh B.

- Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thanh Th1, sinh ngày 17/6/2004 và Võ Thị Thanh Th2, sinh ngày 26/01/2011. Ly hôn chị H yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không có

- Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, chị H khẳng định không còn tình cảm với anh B, nguyên nhân mâu thuẫn chị không muốn trình bày gì thêm, chị không còn tin tưởng ở chồng và nhận thấy không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn.

* Bị đơn anh Võ Văn B trình bày: Anh thống nhất trình bày của chị H về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian sống ly thân. Giữa vợ chồng cũng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị H nghi ngờ anh đem tiền cho người phụ nữ khác, anh cũng thường hay nhậu nhẹt. Lý do sống ly thân là do chị H không muốn cả 02 sống chung, nên anh dọn ra ở trọ đến nay nhưng anh còn thương vợ con nên anh không đồng ý ly hôn. Anh và chị H không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh hoàn toàn không làm chuyện gì có lỗi với chị H, nay anh mong muốn được hàn gắn để cùng chị H nuôi dưỡng con chung, nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Võ Thanh Th1, sinh ngày 17/6/2004 và Võ Thị Thanh Th2, sinh ngày 26/01/2011. Nếu ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Về con chung yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng:

Chị Phạm Thanh H yêu cầu được ly hôn với anh Võ Văn B. Anh B có địa chỉ tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định tranh chấp ly hôn, về nuôi con, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B cưới nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào ngày 16/12/2002 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Chị H trình bày, sau khi cưới vợ chồng chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu. Sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, hiện tại chị không còn tình cảm với anh B.

[2.3] Anh B thì trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng, anh hoàn toàn không làm chuyện gì có lỗi với chị H, anh mong muốn được hàn gắn để cùng chị H nuôi dưỡng con chung, nên anh không đồng ý ly hôn. Anh thừa nhận có uống rượu, còn vợ nghi ngờ anh giấu tiền đem cho người phụ nữ khác là hoàn toàn không có, anh giấu tiền để thăm mẹ anh.

[2.4] Xét thấy, hôn nhân là sự tự nguyện của cả vợ và chồng cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng chị H đã kiên quyết yêu cầu ly hôn vì chị đã không còn tình cảm với chồng, đã không tin tưởng chồng và không muốn chung sống với chồng. Anh B thì không đồng ý ly hôn, tha thiết muốn hàn gắn, nhưng anh không đưa ra được biện pháp nào để vợ chồng hàn gắn, chị H cũng không chấp nhận cuộc sống chung với anh B, nên mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.5] Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Võ Thanh Th1, sinh ngày 17/6/2004 và Võ Thị Thanh Th2 sinh ngày 26/01/2011. Anh B cũng đồng ý giao 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Các con của anh chị cũng đã thể hiện nguyện vọng được sống với mẹ, nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.6] Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 36 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thanh H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thanh H được ly hôn với anh Võ Văn B.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung tên Võ Thanh Th1, sinh ngày 17/6/2004 và Võ Thị Thanh Th2, sinh ngày 26/01/2011 cho chị H nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung**:** Không có.

5/ Về án phí sơ thẩm: Chị Phạm Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000691 ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho nên đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-VKSND TPMT;
- UBND xã Phước Thạnh, TPMT
- Các đương sự**;**
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Tiên